

Số: **108/2019/QĐST-HNGĐ**

Đông Hưng, ngày 03 tháng 6 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 24/2019/HNGĐ-ST ngày 24/5/2019 công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây

-Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

1- Chị Bùi Thị T, sinh năm 1986.

Trú tại Thôn K, xã P, huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình

2- Anh Phí Ngọc D, sinh năm 1974.

Trú tại Thôn Đ, xã A, huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân

Chị Bùi Thị T kết hôn với anh Phí Ngọc D trên cơ sở tự nguyện khi cưới có đăng lý kết hôn tại UBND xã A, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình vào ngày 22 tháng 4 năm 2016. Đến tháng 9 năm 2018 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là Do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên tuy sống chung một nhà nhưng tình cảm vợ chồng lạnh nhạt không quan tâm đến nhau Từ tháng 11 năm 2018 đến nay vợ chồng ly thân, chị T bỏ về nhà mẹ đẻ để sinh sống cho đến nay. Nay chị Bùi Thị T và anh Phí Ngọc D đều thuận tình ly hôn

Xét thấy chị Bùi Thị T kết hôn với anh Phí Ngọc D mâu thuẫn đã trầm trọng hạnh phúc hôn nhân không đạt được nay chị Bùi Thị T và anh Phí Ngọc D đều tự nguyện thuận tình ly hôn Do đó, Toà án công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Bùi Thị T và anh Phí Ngọc D

[2] Về quan hệ con chung

Chị Bùi Thị T và anh Phí Ngọc D không có con chung.

[3] Về quan hệ tài sản công sức

Chị Bùi Thị T và anh Phí Ngọc D không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về lệ phí Chị Bùi Thị T tự nguyện nộp toàn bộ 300.000đ lệ phí.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Phí Ngọc D.

+ Về con chung:

Chị Bùi Thị T và anh Phí Ngọc D không có con chung.

+ Về quan hệ tài sản công sức

Chị Bùi Thị T và anh Phí Ngọc D không yêu cầu Tòa án giải quyết

+ Về lệ phí Tòa án

Chị Bùi Thị T tự nguyện nộp cả 300.000đ tiền lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đ chị Bùi Thị T đã nộp tạm ứng án phí (biên lai số 000 8020 ngày 24/5/2019) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng sang thi hành phần lệ phí.

2. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Hưng.
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng.
- UBND xã A
- Đương sự
- Lưu HS-VP

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Tiến Hưng